

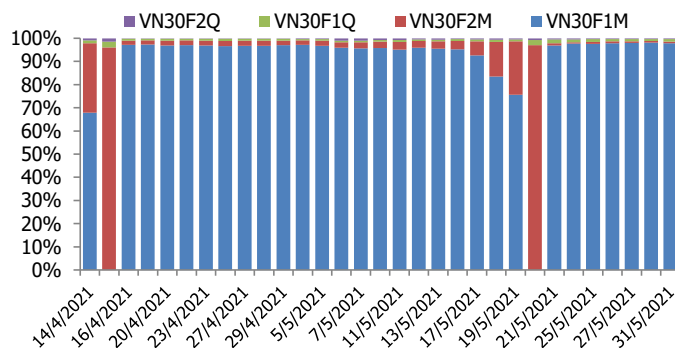
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2106	17/6/2021	17	1479.50	26,402
VN30F2107	15/7/2021	45	1473.80	194
VN30F2109	16/9/2021	108	1471.60	267
VN30F2112	16/12/2021	199	1465.00	106

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Các hợp đồng phái sinh tăng điểm ấn tượng trong phiên giao dịch đầu tuần. Sau những khoảng thời gian rung lắc mạnh trong phiên sáng, lực mua xuất hiện mạnh mẽ giúp giá các hợp đồng bay cao. Cả 4 hợp đồng đều bứt phá từ 15,8 đến 19,7 điểm khi kết phiên. Thanh khoản thị trường phái sinh tiếp tục tăng so với phiên trước, F1 tăng khoảng 19,8% về khối lượng. Basis của HĐTL tháng 6 duy trì trạng thái dương cho thấy giới đầu tư đang kỳ vọng nhịp tăng tiếp diễn của thị trường cơ sở.
- Dòng tiền đổ vào thị trường ngày càng mạnh mẽ, nhịp giảm trong phiên sáng nhanh chóng bị hấp thụ bởi dòng tiền chưa có dấu hiệu đạt đỉnh trong 4 tháng qua. Chỉ số thị trường đang trong quá trình đi tìm các đỉnh cao mới, được hỗ trợ bởi nhóm cổ phiếu dẫn dắt như ngân hàng, chứng khoán, hoặc các cổ phiếu được hưởng lợi từ thị trường hàng hóa cơ bản, v.v... Thử thách đối với chỉ số VN30 trong những phiên tới là ngưỡng 1483 đến 1521 điểm, trong khi ngưỡng hỗ trợ ở 1446 điểm.
- Các ngưỡng kháng cự tiếp theo sẽ không có nhiều ý nghĩa nếu dòng tiền tiếp tục hưng phấn như hiện nay. Vì thế chiến lược phái sinh tiếp tục nắm giữ và canh Long. Cụ thể, Canh Long nếu chỉ số có những nhịp retest lại các ngưỡng hỗ trợ 1470-1474 điểm. Chiến lược giao dịch trong trung hạn là canh Long và nắm giữ vị thế đối với HĐTL VN30F2106, mức quản trị rủi ro đặt ở ngưỡng 1455 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Tiếp tục trading theo vị thế Long khi xu hướng tăng vẫn được duy trì. Kế hoạch Long HĐTL tháng 6 sẽ cân nhắc trong khu vực giá từ 1470- 1474 điểm. Trong khi đó, vị thế Short tạm thời đứng ngoài quan sát, các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1489; 1502; 1517 và 1533 điểm

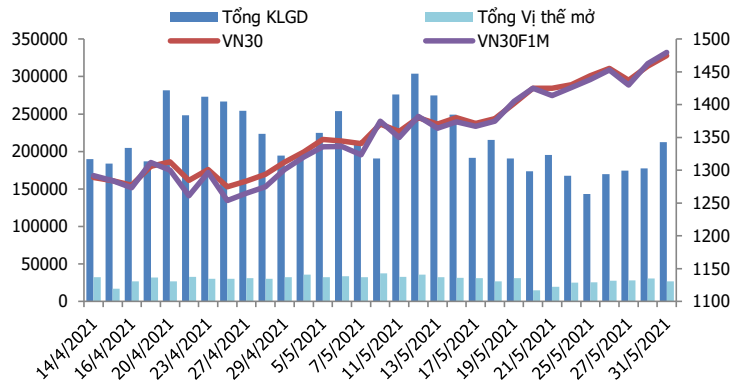
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Chiến lược giao dịch trong ngắn - trung hạn là canh Long và nắm giữ vị thế đối với HĐTL VN30F2106, mức quản trị rủi ro đặt ở ngưỡng 1455 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

Xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

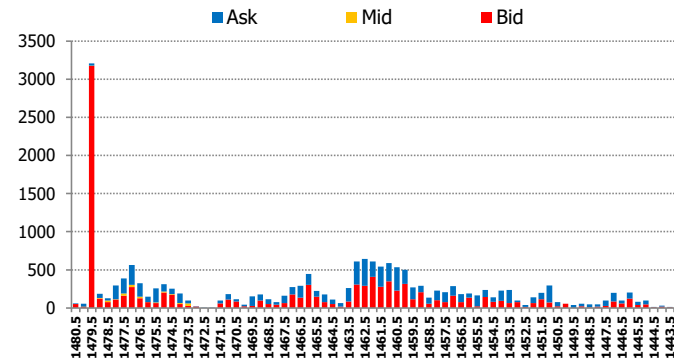
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HỢP ĐỒNG VN30F1M



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐT L CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2106	1479.5	1.16	211,791	19.8	26,402	-12.4
VN30F2107	1473.8	1.16	534	12.7	194	-7.6
VN30F2109	1471.6	1.36	72	41.2	267	-1.5
VN30F2112	1465.0	1.09	165	103.7	106	1.9
Tổng			212,562	19.8	26,969	-12.2

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



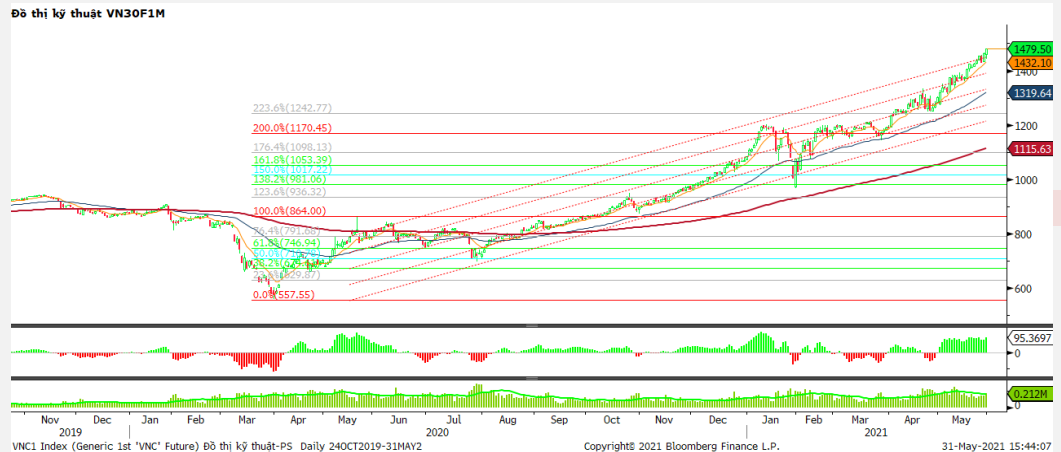
NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐT L

- Các hợp đồng phái sinh tăng điểm ấn tượng trong phiên giao dịch đầu tuần. Sau những khoảng thời gian rung lắc mạnh trong phiên sáng, lực mua xuất hiện mạnh mẽ giúp giá các hợp đồng bay cao. Cả 4 hợp đồng đều bứt phá từ 15,8 đến 19,7 điểm khi kết phiên.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tăng mạnh so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 212.562 hợp đồng, tăng 19,8%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 6 với 211.791 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2106 là 1475,67 điểm (thấp hơn 3,83 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2106 là 1477,13 điểm (+3,33 điểm), VN30F2109 là 1480,43 điểm (+8,83 điểm) và VN30F2112 là 1485,20 điểm (+20,20 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	BUY	BUY
Hỗ trợ	1470-1474	1455-1460	1430-1442
Kháng cự	1486-1489	1502-1505	1526-1533

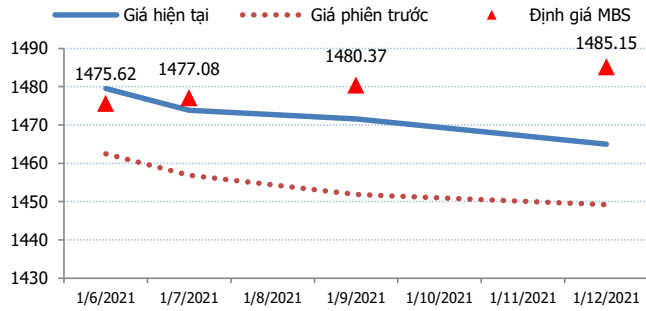
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



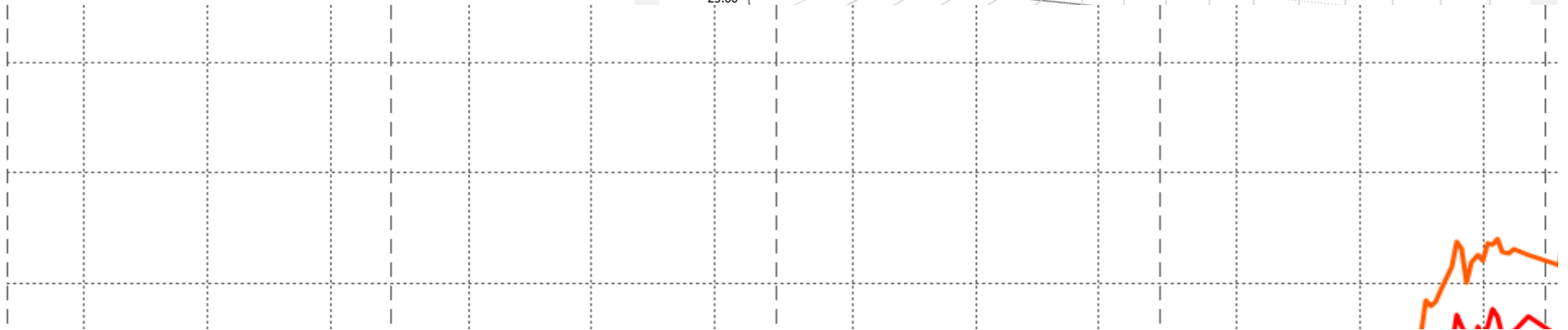
DIỄN BIẾN CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-5.7	-5.60	-0.1	-6.18
VN30F1Q - VN30F1M	-7.9	-10.60	2.7	-10.18
VN30F1Q - VN30F2M	-2.2	-5.00	2.8	-4
VN30F2Q - VN30F1M	-14.5	-13.30	-1.2	-13.68
VN30F2Q - VN30F2M	-8.8	-7.70	-1.1	-7.5
VN30F2Q - VN30F1Q	-6.6	-2.70	-3.9	-3.5

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



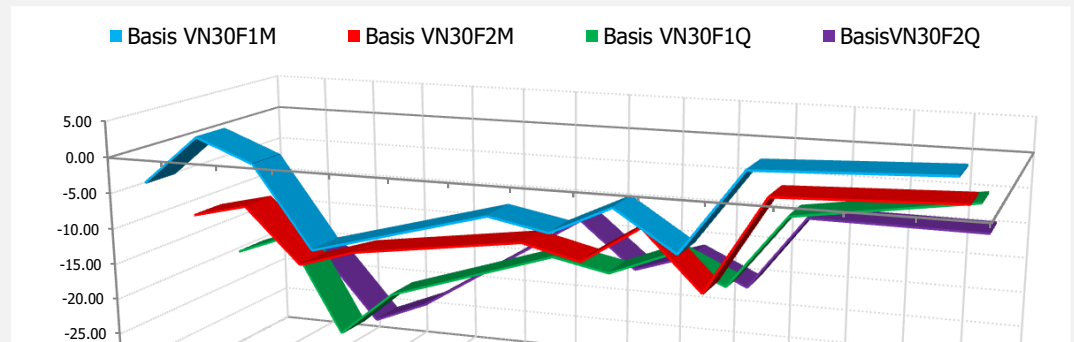
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Các hợp đồng phái sinh tăng điểm ấn tượng trong phiên giao dịch đầu tuần. Sau những khoảng thời gian rung lắc mạnh trong phiên sáng, lực mua xuất hiện mạnh mẽ giúp giá các hợp đồng bay cao. Cả 4 hợp đồng đều bứt phá từ 15,8 đến 19,7 điểm khi kết phiên. Thanh khoản thị trường phái sinh tiếp tục tăng so với phiên trước, F1 tăng khoảng 19,8% về khối lượng.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -14,5 điểm đến -2,2 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2107-VN30F2106) giảm nhẹ xuống -5,7 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

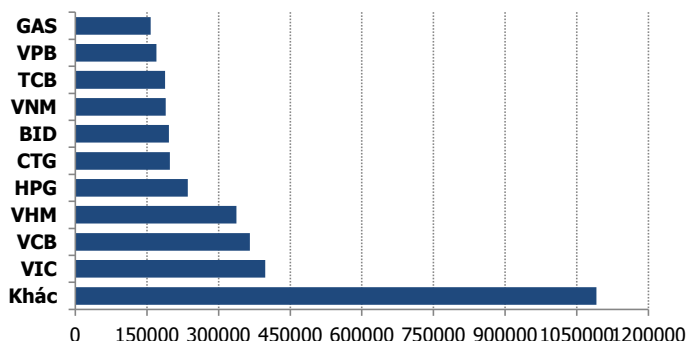
DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL



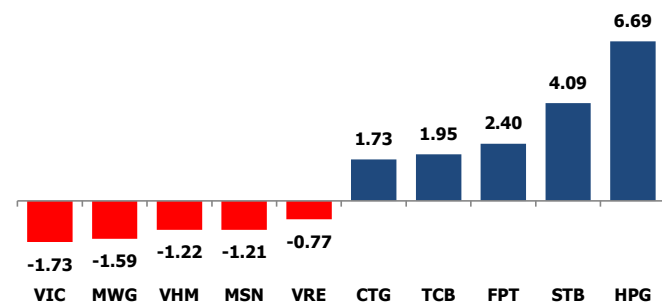
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

	VNIndex	VN30
Đóng cửa	#NAME?	#NAME?
Thay đổi	#NAME?	#NAME?
%Chg	#NAME?	#NAME?
YTD	#NAME?	#NAME?
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	#NAME?	#NAME?
P/E	#NAME?	#NAME?
P/B	#NAME?	#NAME?

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Rổ VN30 có 16 mã giảm và 14 mã tăng giá. HPG vẫn duy trì vị trí dẫn đầu với sắc tím kịch trần và khối lượng giao dịch đạt mức kỷ lục. SSI và STB cùng "đua tranh" cho vị trí thứ 2 với sắc xanh hơn 6%. CTG, TPB, BID và FPT cùng vượt hơn 3%, HDB cũng tiến gần mức 3%. Ở chiều ngược lại, VRE là mã giảm mạnh nhất nhóm với sắc đỏ gần 4%, MWG, BVH và MSN cùng sụt hơn 2%, VIC, VHM, REE, VJC, VCB và PDR giảm trên 1%.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 16 điểm (1,10%) lên 1474,78 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 302,75 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 15.190 tỷ đồng.

Khối ngoại trở lại bán ròng trên toàn thị trường với tổng giá trị hơn 1678 tỷ đồng. Lực bán tập trung vào các Bluechips như HPG (-708 tỷ đồng), MBB (+402,36 tỷ đồng), VCB (+105 tỷ đồng), STB (-81,97 tỷ đồng), CTG (-75 tỷ đồng)...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	#NAME?	#NAME?	#NAME?	#NAME?
Dow Jones	#NAME?	#NAME?	#NAME?	#NAME?
S&P500	#NAME?	#NAME?	#NAME?	#NAME?
Nikkei 225	#NAME?	#NAME?	#NAME?	#NAME?
Shanghai	#NAME?	#NAME?	#NAME?	#NAME?
DAX	#NAME?	#NAME?	#NAME?	#NAME?
Vàng	#NAME?	#NAME?		#NAME?
Dầu WTI	#NAME?	#NAME?		#NAME?

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 31/05/2021			
Trung Quốc- PMI sản xuất	51.10	51.10	51.00
Thứ Ba - 01/06/2021			
Úc- Lãi suất	0.1%	0.1%	
Thứ Tư -02/06/2021			
Úc- GDP	3.10%	1.00%	
Mỹ- Dự trữ dầu thô	-1.662M		
Thứ Năm - 03/06/2021			
Mỹ- Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	406K	395K	
Thứ Sáu - 04/06/2021			
Mỹ- Bảng lương phi nông nghiệp	266K	650K	
Thứ Hai - 31/05/2021			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Đồng nhân dân tệ của Trung Quốc hôm nay 31/5 đã leo lên mức cao nhất trong 5 năm so với rổ tiền tệ của các đồng tiền đối tác chủ chốt, gây áp lực lên xuất khẩu của nền kinh tế này, bất chấp việc các quan chức tiếp tục cảnh báo chống lại tình trạng đầu cơ quá mức.
- Giá dầu tăng, với dầu Brent chạm ngưỡng gần 70 USD/thùng do gia tăng lạc quan nhu cầu nhiên liệu sẽ tăng trong quý tới, trong khi các nhà đầu tư chờ đợi các nhà sản xuất sẽ phản ứng như thế nào tại cuộc họp OPEC+ vào tuần này.
- Giá vàng tăng và có tháng tăng mạnh nhất kể từ tháng 7/2020, do đồng USD có tháng giảm thứ 2 liên tiếp cùng với áp lực lạm phát gia tăng đã hỗ trợ giá vàng. Vàng giao ngay trên sàn LBMA tăng 0,3% lên 1.907,9 USD/ounce và vàng kỳ hạn tháng 8/2021 trên sàn New York tăng 0,2% lên 1.909,5 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 HPG, STB và FPT là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 đảo chiều tăng điểm. Trong đó, HPG đóng góp 6,69 điểm cho chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật HPG



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
TCB	Banks	10.46	53,700	1.32	2.87%	903.707	1.95	13.18	2.40
VPB	Banks	9.44	69,200	0.87	2.98%	2255.813	1.17	14.96	3.03
HPG	Metals & Mining	8.21	52,700	6.82	1.74%	3168.766	6.69	12.99	3.57
VNM	Food Products	8.08	90,500	-0.66	2.00%	281.097	-0.77	19.33	6.04
VIC	Real Estate Management & Development	6.15	117,500	-1.92	3.45%	216.66	-1.73	54.04	4.93
MBB	Banks	5.45	38,000	0.80	3.51%	1148.807	0.62	10.52	2.07
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.28	97,900	3.27	3.48%	309.7	2.40	20.75	4.61
STB	Banks	4.95	33,800	6.12	6.27%	1379.393	4.09	22.60	2.05
VHM	Real Estate Management & Development	4.35	102,600	-1.91	3.36%	521.386	-1.22	13.03	3.70
NVL	Real Estate Management & Development	4.33	134,600	-0.22	0.97%	237.881	-0.14	32.15	4.58
MSN	Food Products	3.87	110,100	-2.13	2.47%	111.587	-1.21	85.95	8.00
MWG	Specialty Retail	3.66	138,500	-2.94	2.17%	177.095	-1.59	15.30	3.81
VCB	Banks	3.44	98,600	-1.00	2.75%	259.567	-0.50	17.27	3.62
CTG	Banks	3.38	53,100	3.71	4.12%	915.428	1.73	11.14	2.17
HDB	Banks	3.22	33,800	2.89	4.63%	335.424	1.30	10.94	2.19
VJC	Airlines	2.55	110,000	-1.79	4.49%	55.73	-0.66	48.76	3.94
TPB	Banks	1.98	37,450	3.74	3.88%	140.307	1.02	9.83	2.15
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.57	100,900	-0.10	2.50%	43.675	-0.02	20.28	3.99
SSI	Capital Markets	1.47	44,400	6.22	5.95%	525.826	1.24	16.00	2.52
VRE	Real Estate Management & Development	1.38	29,400	-3.76	2.73%	237.74	-0.77	25.01	2.22
PDR	Real Estate Management & Development	1.28	77,000	-1.03	2.78%	247.562	-0.19	28.52	7.04
KDH	Real Estate Management & Development	1.13	39,450	1.15	3.39%	155.731	0.19	18.43	2.65
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.75	54,600	-0.36	1.66%	238.387	-0.04	18.73	2.90
REE	Industrial Conglomerates	0.69	58,200	-1.85	2.76%	32.296	-0.19	10.09	1.52
GAS	Gas Utilities	0.68	82,600	0.73	2.35%	70.097	0.07	20.93	3.13
BID	Banks	0.67	48,700	3.29	2.74%	268.852	0.31	23.78	2.48
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.47	11,750	0.43	2.62%	125.142	0.03	11.33	0.95
TCH	Machinery	0.39	22,300	-0.89	2.27%	106.668	-0.05	8.71	1.54
SBT	Food Products	0.37	19,900	1.02	3.38%	47.097	0.05	17.60	1.55
BVH	Beverages	0.34	54,100	-2.52	2.59%	35.499	-0.13	21.23	1.96

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
	GD khớp lệnh liên tục	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
	GD Thỏa thuận	- 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn